

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
QUỸ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN NGUYỄN DU
VÀ TRUYỆN KIỀU**

(Được công nhận kèm theo Quyết định số 2677/QĐ-UBND
ngày 21/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: Quỹ bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nguyễn Du và Truyện Kiều

b) Tên tiếng Anh: Protection and Advancement Fund for Cultural Heritage Values of The Tale of Nguyen Du and Kieu

c) Tên viết tắt Tiếng Anh: FNK

2. Biểu tượng (logo) của quỹ:



3. Trụ sở của Quỹ:

Khu tổ hợp sinh thái Green Eco, đường Trần Hoàng, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nguyễn Du và Truyện Kiều (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm mục đích:

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn học và văn hóa dân tộc: Quỹ cam kết bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Nguyễn Du và Truyện Kiều nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế; thúc đẩy việc nghiên cứu, giảng dạy và phổ biến các giá trị văn hóa, văn học của Nguyễn Du và Truyện Kiều, khuyến khích sự hiểu biết và tôn trọng đối với di sản của Nguyễn Du và Truyện Kiều trong và ngoài nước.

Hỗ trợ và phát triển nghiên cứu học thuật: Quỹ tạo điều kiện và hỗ trợ các nghiên cứu học thuật, sưu tầm, tuyên truyền, quảng bá, xuất bản sách, tổ chức hội thảo và các hoạt động khác nhằm tôn vinh, phát triển giá trị di sản Nguyễn Du và Truyện Kiều.

Thúc đẩy giáo dục và giáo dục văn hóa: Quỹ hỗ trợ các chương trình đưa các giá trị di sản văn hóa Nguyễn Du và Truyện Kiều vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục, giúp thế hệ trẻ hiểu và trân trọng di sản văn hóa dân tộc.

Xây dựng cộng đồng văn hóa bền vững: Quỹ hướng tới việc xây dựng một cộng đồng yêu văn hóa, văn học và nghệ thuật, nơi các cá nhân và tổ chức cùng chung tay bảo tồn và phát huy di sản văn hoá Nguyễn Du và Truyện Kiều, góp phần xây dựng nền văn hóa bền vững và giàu bản sắc.

Hợp tác quốc tế: Quỹ mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm quảng bá các di sản văn hoá Nguyễn Du và Truyện Kiều ra thế giới, đồng thời học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức văn hóa toàn cầu trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ được hình thành từ tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tăng trưởng tài sản quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; mọi khoản thu chi phải nhằm phục vụ mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Nguyễn Du và Truyện Kiều. Lợi nhuận (nếu có) phải được tái đầu tư vào các hoạt động của quỹ;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ; Quỹ không được nhận các nguồn vốn trái với quy định pháp luật và nguyên tắc hoạt động của quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan về ngành, lĩnh vực Quỹ hoạt động;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Ông: Hà Văn Thạch

Ngày sinh: 5/2/1959

Số CCCD: 042059008693

Hộ khẩu thường trú: số 7, ngõ 4,

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày cấp: 12/01/2023

Đường Nguyễn Biểu, thành phố Hà Tĩnh,

Dân tộc: Kinh.

tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông: Võ Hồng Hải

Ngày sinh: 01/05/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh.

Số CCCD: 042064008888

Ngày cấp: 18/06/2024

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

3. Ông: Thái Văn Sinh

Ngày sinh: 01/10/1966

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh.

Số CCCD: 042066000470

Ngày cấp: 12/03/2021

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Ông: Nguyễn Xuân Hải

Ngày sinh: 19/05/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh.

CCCD: 042067000794

Ngày cấp: 11/04/2021

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Ông: Nguyễn Hải Nam

Ngày sinh: 22/12/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh.

CCCD: 042068000476

Ngày cấp: 03/04/2021

Hộ khẩu thường trú: Thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và Điều lệ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận;

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức

khác theo đúng mục đích của quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản quỹ;

- c) Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật;
- d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;
- đ) Quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của quỹ.

2. Nghĩa vụ của Quỹ

a) Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về ngành, lĩnh vực hoạt động; thực hiện việc tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo điều lệ của quỹ;

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của quỹ;

c) Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến, tặng hoặc theo hợp đồng ủy quyền, di chúc mà không tổ chức quyên góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của quỹ;

d) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

e) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Hàng năm, quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3;

h) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc quỹ, quỹ phải báo cáo bằng văn bản với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Hàng năm, quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ), Sở Tài chính, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước ngày 31 tháng 12;

k) Công bố về việc thành lập quỹ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP;

l) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Văn phòng Quỹ.
4. Các đơn vị trực thuộc (nếu có).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có các thành viên do Ban sáng lập viên đề cử và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 5.000.000 đồng Việt Nam trở lên;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại điều lệ Quỹ;
- d) Quyết định mức lương, chế độ, chính sách khác (nếu có) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;
- e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;
- g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật;
- h) Đổi tên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
- i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời giờ

làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

1) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ một năm một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia.

Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn thể thành viên Hội đồng tối thiểu trước 05 (năm) ngày làm việc, trường hợp đột xuất phải thông báo tối thiểu trước 01 (một) ngày làm việc.

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ dự họp biểu quyết tán thành.

d) Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, gắn trách nhiệm với nghĩa vụ cá nhân, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ phù hợp với các nguyên tắc điều hành quản lý Quỹ quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản

lý Quỹ, các quy chế nội bộ của Quỹ;

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và ủy quyền của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu, giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trong trường hợp cần thiết, theo sự ủy quyền của Chủ tịch để thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền;
- b) Điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;
- c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại

3. Giám đốc quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của quỹ; xây dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngắn hạn của quỹ đảm bảo phù hợp với mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; chấp hành các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động và tài chính của quỹ với Hội đồng quản lý quỹ và cơ quan có thẩm quyền; Đánh giá hiệu quả hoạt động của quỹ và đưa ra các biện pháp điều chỉnh khi cần thiết.

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của quỹ theo điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Phê duyệt các kế hoạch tài chính và các khoản chi tiêu của quỹ; Kiến nghị phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật; Thông qua, ký kết hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác của

Quỹ theo ủy quyền của Chủ tịch Quỹ;

e) Đại diện quỹ trong các cuộc họp, hội thảo và các sự kiện liên quan; xây dựng và duy trì mối quan hệ với các đối tác, nhà tài trợ và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

g) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có);

h) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý quỹ.

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ gồm: Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và tối thiểu 01 ủy viên.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Giám sát các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ;

c) Xây dựng chương trình hoạt động và triển khai các công việc độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

d) Tiếp nhận, đề xuất, tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán quỹ do Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán của quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của quỹ.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Văn phòng Quỹ

1. Là bộ phận giúp việc cho Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

2. Nhân sự của Văn phòng Quỹ, vị trí công việc trong từng bộ phận do

Giám đốc Quỹ đề nghị, được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Đối với những khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 16. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Các đối tượng được nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ, gồm:

Các tổ, chức các nhân có các hoạt động thực hiện việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nguyễn Du và Truyện Kiều theo quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ và thủ tục:

Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ; thủ tục nhận hỗ trợ, tài trợ theo quy định của Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật.

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**Điều 18. Nguồn thu**

1. Nguồn tiền và tài sản đóng góp ban đầu của các Sáng lập viên thành lập Quỹ.
2. Nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
3. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;
 - b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.
5. Lợi nhuận do việc khai thác từ nguồn vốn của Quỹ được pháp luật cho phép.
6. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 19. Sử dụng Quỹ

1. Chi cho các hoạt động để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Điều lệ này.
2. Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hướng đến các đối tượng của Quỹ.
3. Chi theo sự ủy nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.
4. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc nhiệm vụ khác do cơ quan Nhà nước giao.
5. Chi hoạt động quản lý Quỹ.
6. Được sử dụng tiền nhàn rỗi của Quỹ để gửi tiết kiệm, mua trái phiếu Chính phủ (không bao gồm kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, nếu có).
7. Các khoản chi hợp pháp khác.

Điều 20. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ gồm:
 - a) Chi trả lương, thưởng, phụ cấp cho cán bộ, nhân viên của quỹ, bao gồm Giám đốc quỹ, nhân viên văn phòng, và các bộ phận khác. Chi cho việc đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và nhân viên của quỹ.
 - b) Chi phí hoạt động văn phòng quỹ, bao gồm: Chi trả tiền thuê văn phòng làm việc của quỹ; chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của quỹ; chi cho các văn phòng phẩm cần thiết cho hoạt động của quỹ (giấy, bút, máy tính, thiết bị văn phòng,...); chi cho các dịch vụ tiện ích và vận hành văn phòng quỹ (điện, nước, internet,...).
 - c) Chi phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, tài trợ

quỹ; chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, vật phẩm tài trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ phân phối tiền, vật phẩm hỗ trợ tài như: sách, hiện vật, cổ vật...).

d) Chi phí quản lý tài chính: Chi cho việc thuê dịch vụ kế toán, kiểm toán, và các dịch vụ tư vấn tài chính khác; chi cho việc lập và công bố báo cáo tài chính theo yêu cầu của pháp luật và cơ quan chức năng.

đ) Chi cho tổ chức sự kiện và hội thảo và các hoạt động tuyên truyền liên quan đến hoạt động của quỹ; chi cho các hoạt động quảng cáo và truyền thông để giới thiệu về quỹ và các hoạt động của quỹ.

e) Chi cho việc thuê dịch vụ tư vấn pháp lý, đảm bảo hoạt động của quỹ tuân thủ đúng quy định pháp luật.

g) Chi cho các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, và phát triển các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ.

2. Quy trình và thủ tục quản lý chi

a) Xây dựng kế hoạch chi tiêu hàng năm hoặc theo từng dự án cụ thể.

b) Quy trình phê duyệt chi tiêu phải được thực hiện theo quy định của quỹ, đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả.

3. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ không quá 5% tổng thu hàng năm của quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận);

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý quỹ vượt quá 5% tổng thu hàng năm của quỹ thì Hội đồng quản lý quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của quỹ;

c) Trường hợp chi phí quản lý của quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính, xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo kết quả đợt vận động, cứu trợ được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 22. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ, việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách Nhà nước, nghiêm cấm phân tán tài sản của Quỹ.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

2. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp

nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

2. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Quỹ ghi nhận và có hình thức khen thưởng, tri ân thích hợp (ghi sổ vàng, tặng kỷ niệm chương và các hình thức khác...) hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật đối với:

- a) Các nhà tài trợ, đóng góp giúp bảo toàn, gia tăng nguồn tài chính của Quỹ;
- b) Các thành viên quản lý, điều hành Quỹ có thành tích tốt, giúp bảo toàn, gia tăng nguồn tài chính và làm tăng uy tín của Quỹ;
- c) Những tổ chức, cá nhân khác có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả cho hoạt động của Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể Quy chế khen thưởng của Quỹ.

Điều 26. Kỷ luật

1. Những người tham gia quản lý, điều hành Quỹ nếu có hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xem xét kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến thôi việc và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về trình tự, thẩm quyền quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được thông qua Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ có 8 Chương, 28 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ (sửa đổi, bổ sung) đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nguyễn Du và Truyện Kiều có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.